

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI
NGUYÊN-VIMICO
CHI NHÁNH KIM LOẠI MÀU
BẮC KẠN-TMC

Số: 669 /TM-KLM

V/v: Mời chào giá cung cấp vật tư.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 9 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý khách hàng.

Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC có nhu cầu mua sắm lô hàng “Vật tư phục vụ sản xuất”.

Kính mời các nhà cung cấp (NCC) có khả năng cung cấp hàng hóa tham gia chào giá theo yêu cầu quy cách, số lượng, thời gian cung ứng và các điều kiện cụ thể như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về hàng hóa:

- Tên đơn hàng: Vật tư phục vụ sản xuất.
- Số hiệu đơn hàng: VTSX04.1
- Chi tiết đơn hàng:

TT	Tên hàng hóa	Mã hiệu quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Lưỡi khoan kim cương 76	Ø76, 25HRC	Cái	04	
2	Lưỡi khoan kim cương 93	Ø93, 25HRC	Cái	10	
3	Lưỡi khoan kim cương 112	Ø112, 25HRC	Cái	04	
4	Lưỡi khoan kim cương 132	Ø132, 25HRC	Cái	04	
5	Lưỡi khoan kim cương T2-76	T2-76, 25HRC	Cái	05	
6	Lưỡi khoan kim cương T2-86	T2-86, 25HRC	Cái	03	
7	Mũi khoan kim cương 93/68	93/68, 25HRC	Cái	02	
8	Lưỡi khoan CA4 132	Ø132	Cái	03	
9	Lưỡi khoan CA4 112	Ø112	Cái	04	
10	Lưỡi khoan CA4 93	Ø93	Cái	10	
11	Lưỡi khoan kim cương điện độ 93	Ø93	Cái	05	
12	Ống chống 89 - 3m	Ø89, L=3m	Ống	19	
13	Ống chống 89 - 2m	Ø89, L=2m	Ống	15	
14	Ống chống 108 - 3m	Ø108, L=3m	Ống	34	
15	Ống chống 108 - 2m	Ø108, L=2m	Ống	15	



TT	Tên hàng hóa	Mã hiệu quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Ổng chống 127 - 3m	Ø127, L=3m	Ổng	15	
17	Ổng chống 127 - 2m	Ø127, L=2m	Ổng	15	
18	Nhíp pen 89	Ø89	Cái	17	
19	Nhíp pen 108	Ø108	Cái	22	
20	Nhíp pen 127	Ø127	Cái	15	
21	Ổng khoan 73 - 2m	Ø73, L=2m	Ổng	02	
22	Ổng khoan 73 - 3m	Ø73, L=3m	Ổng	02	
23	Ổng khoan 89 - 2m	Ø89, L=2m	Ổng	02	
24	Ổng khoan 89 - 3m	Ø89, L=3m	Ổng	05	
25	Ổng khoan 108 - 0,5m	Ø108, L=0,5m	Ổng	02	
26	Ổng khoan 108 - 2m	Ø108, L=2m	Ổng	03	
27	Ổng khoan 127 - 0,5m	Ø127, L=0,5m	Ổng	02	
28	Ổng khoan 127 - 2m	Ø127, L=2m	Ổng	02	
29	Ổng trong 93/68 - 2m	93/68, L=2m	Ổng	02	
30	Ổng ngoài T2-76 - 2m	T2-76, L=2m	Ổng	01	
31	Ổng ngoài T2-76 - 3m	T2-76, L=3m	Ổng	01	
32	Ổng ngoài T2-86 - 2m	T2-86, L=2m	Ổng	01	
33	Ổng ngoài 93/68 - 2m	93/68, L=2m	Ổng	02	
34	Pê rê khốt 89	Ø89	Cái	05	
35	Pê rê khốt 108	Ø108	Cái	02	
36	Pê rê khốt 127	Ø127	Cái	02	
37	Pê rê khốt slam 73	Ø73	Cái	01	
38	Pê rê khốt slam 89	Ø89	Cái	04	
39	Pê rê khốt slam 108	Ø108	Cái	01	
40	Pê rê khốt 93/68	93/68	Cái	02	
41	Mở rộng thành 93	Ø93	Cái	02	
42	Mở rộng thành 112	Ø112	Cái	01	
43	Mở rộng thành T2-76	T2-76	Cái	02	
44	Mở rộng thành T2-86	T2-86	Cái	01	
45	Mở rộng thành 93/68	93/68	Cái	02	
46	Ổng slam 73 - 1,5m	Ø73, L=1,5m	Ổng	02	
47	Ổng slam 89 - 1,5m	Ø89, L=1,5m	Ổng	04	
48	Ổng slam T2-76 - 1,5m	T2-76, L= 1,5m	Ổng	02	
49	Ổng slam 93/68 - 1,5m	93/68, L= 1,5m	Ổng	04	

TT	Tên hàng hóa	Mã hiệu quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
50	Ống đón mẫu T2-76	T2-76	Ống	06	
51	Ống đón mẫu T2-86	T2-86	Ống	08	
52	Ống đón mẫu 93/68	93/68	Ống	06	
53	Cốc chứa hom T2-86	T2-86	Cái	08	
54	Cốc chứa hom 93/68	93/68	Cái	04	
55	Hom chèn mẫu T2-86	T2-86	Cái	08	
56	Hom chèn mẫu 93/68	93/68	Cái	06	
57	Đầu xa nhích XY-1	XY-1	Cái	01	
58	Bột sét Bentonite	25kg/bao	Tấn	02	
59	Cần khoan 42 - 4,35m	Ø42, L=4,35m	Mét	130,5	
60	Cần khoan 42 - 2,9m	Ø42, L=2,9m	Mét	58	
61	Cần khoan 42 - 1,4m	Ø42, L=1,4m	Mét	29,4	
62	Gia mốc 42	Ø42	Bộ	120	
63	Pê rê khốt T2-86	T2-86	Bộ	01	
64	Cúp ben XY-1	XY-1	Cái	21	
65	Cúp ben BW160	BW160	Cái	20	
66	Pít tông PT120	PT120	Cái	06	
67	Ty bơm XY-1	XY-1	Cái	04	
68	Ty bơm BW160	BW160	Cái	03	
69	Cúp ben bơm PT120	PT120	Cái	20	
70	Bơm dầu YBC 45/80	YBC 45/80	Cái	01	
71	Xi lanh XY-1 + Cốt pít tông	Ø80	Bộ	01	
72	Trục vít	GK180	Cái	01	
73	Xi lanh XY-1	Ø80	Cái	01	
74	Khóa 108/127	108/127	Cái	04	
75	Vin ca 42	Ø42	Cái	04	
76	Gọng ô 42	Ø42	Cái	02	
77	Bộ phốt thủy lực GK-300	GK300, D60mm	Bộ	04	
78	Bộ phốt thủy lực XY-1	GK180, D50mm	Bộ	04	
79	Ép côn XY-1	XY-1	Cái	01	
80	Trục điều khiển côn máy khoan	GK180	Bộ	01	
81	Ê lê va tơ 42	Ø42	Cái	02	
82	Pu ly giảm chấn	GK180	Bộ	01	
83	Vấu gạt bơm	GK180	Cái	01	

TT	Tên hàng hóa	Mã hiệu quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
84	Lá côn máy khoan	GK180	Bộ	02	
85	Quang treo + Pu ly 3 tấn	GK300, 3 tấn	Cái	02	
86	Quang treo 42	Ø42	Cái	01	
87	Trục càng cua bơm	GK180	Cái	01	
88	Trục côn máy khoan	GK180	Cái	01	
89	Bộ trục + bánh răng máy khoan	GK180, vành chậu z=38, quả dứa z=20	Bộ	01	
90	Cô lô côn 73	Ø73, ren trái	Cái	01	
91	Ống lưới thép phi 32 1 Cáp thép	Ø32	Mét	20	
92	Khóa cáp sắt	Ø12	Cái	06	
93	Cáp thép phi 12 không mạ	Ø12	Mét	60	
94	Khay đựng mẫu đất kích thước (1.070 x 530 x 100)mm	(1.070 x 530 x 100)mm	Cái	60	
95	Ta rô 89	Ø89	Cái	01	
96	Quả tạ sắt	M=70kg	Quả	01	
97	Hộp số máy khoan	GK180	Bộ	01	
98	Bộ tháp khoan L7,0m	L=7m	Bộ	01	

2. Nội dung bản chào giá:

2.1. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của Nhà cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp tham gia chào giá (Bản sao công chứng đối với khách hàng lần đầu tiên trong năm 2026 tham gia chào giá tại các phiên chào giá được Chi nhánh tổ chức. Bản sao đối với khách hàng đã tham gia chào giá từ lần thứ hai trở lên trong năm 2026 tại các phiên chào giá được Chi nhánh tổ chức).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận nhà cung cấp độc lập hoặc nhà cung cấp liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

2.2. Các yêu cầu về thương mại:

2.2.1 Hiệu lực của bản chào giá: Tối thiểu 10 ngày kể từ ngày chào giá.

2.2.2 Tiến độ giao hàng: Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

2.2.3 Địa điểm giao hàng: Tại kho bên mua trên phương tiện vận chuyển bên bán.

2.2.4 Hình thức Hợp đồng mua sắm: Theo đơn giá cố định.

2.2.5 Phương thức, thời gian thanh toán:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng theo hình thức chuyển khoản.

- Chi nhánh thanh toán cho NCC 100% giá trị lô hàng sau 30 ngày kể từ khi hai bên giao nhận xong lô hàng.

2.2.6 Đơn vị thanh toán: Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC trực tiếp thanh toán giá trị lô hàng này. Bộ hồ sơ thanh toán bao gồm các chứng từ:

- + Bản đề nghị thanh toán;
- + Hóa đơn tài chính;
- + Biên bản giao nhận hàng hóa;
- + Phiếu nhập kho;
- + Biên bản kiểm nhập hàng hóa.
- Yêu cầu: Hóa đơn tài chính cần ghi rõ:
 - + Đơn vị nhận hàng:
 - + Địa chỉ:
 - + Mã số thuế:
 - + Số tài khoản:

2.2.7 Yêu cầu về Chứng nhận xuất xứ đối với hàng nhập khẩu:

Đối với hàng hóa nhập khẩu, khi giao hàng nhà cung cấp phải giao bản chính (kèm bản dịch sang tiếng Việt) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nước xuất khẩu (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất (C/Q).

Trong trường hợp hàng hóa mua bán trong Hợp đồng thuộc vật tư do nhà cung cấp nhập khẩu theo lô lớn để phân phối hoặc bán lẻ, khi giao hàng nhà cung cấp phải giao bản sao có ký tên đóng dấu xác nhận của nhà cung cấp (kèm bản dịch sang tiếng Việt) Chứng nhận xuất xứ hàng hóa của nước xuất khẩu và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của bản sao này.

2.3. Hàng hóa:

- Nhà cung cấp chào giá toàn bộ chủng loại hàng hóa nêu tại mục I.
- Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, nhà phân phối hợp pháp.

2.4 Phương thức chào giá:

Giá chào là giá do khách hàng tham gia chào giá ghi trong Bản chào giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện giao đơn hàng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí, cước vận chuyển và chi phí liên quan khác).

Trường hợp khách hàng chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Bản chào giá của khách hàng là không hợp lệ.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá:

1. Hình thức chào giá:

- Bản chào giá và Biểu giá chào hàng phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá được gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ như sau:

Văn Phòng Chi nhánh kim loại màu Bắc Kạn - TMC

Thôn Hợp Tiến, xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

Bên ngoài bì thư ghi rõ: “*Hồ sơ chào giá theo Thư mời số:...../TM-KLM*
ngày/...../20.....”.

2. Thời gian, địa điểm, hình thức phát hành phát Thư mời chào giá:

Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC phát trực tiếp hoặc gửi email, chuyển phát nhanh cho khách hàng Thư mời chào giá trong thời gian từ 08 giờ ngày 17/4/2026 đến 08 giờ ngày 23/4/2026 (trong giờ hành chính, trừ ngày nghỉ). Mỗi khách hàng chỉ được nhận 01 (một) Thư mời chào giá.

Địa điểm phát Thư mời chào giá:

Phòng Kế hoạch Kinh tế - Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn – TMC.

Thôn Hợp Tiến, xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian nhận Hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá phải được gửi đến Phòng Kế hoạch Kinh tế - Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC, thôn Hợp Tiến, xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên trước 15 giờ ngày 23/4/2026.

4. Mở Hồ sơ chào giá:

Hồ sơ chào giá của các khách hàng tham dự chào giá sẽ được các đại diện của Chi nhánh mở đồng thời một cách công khai vào hồi 16 giờ ngày 23/4/2026 tại Văn phòng Chi nhánh Kim loại màu Bắc Kạn - TMC.

Bên mời chào giá mời các NCC đã nộp bản chào giá chứng kiến và xác nhận việc mở các bản chào giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở bản chào giá vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong TMCG mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các NCC này. Việc xem xét, đánh giá HSCG của các NCC tham gia chào giá thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định giá Chi nhánh, phù hợp với các tiêu chí đã được nêu tại Thư mời chào giá và các quy định hiện hành của Chi nhánh.

Các thông tin về nội dung chủ yếu của bản chào giá của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của bản chào giá... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác!

Nơi nhận:

- Các khách hàng tham gia chào giá;
- Hội đồng thẩm định giá;
- Lưu: VP; P.KHKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tú